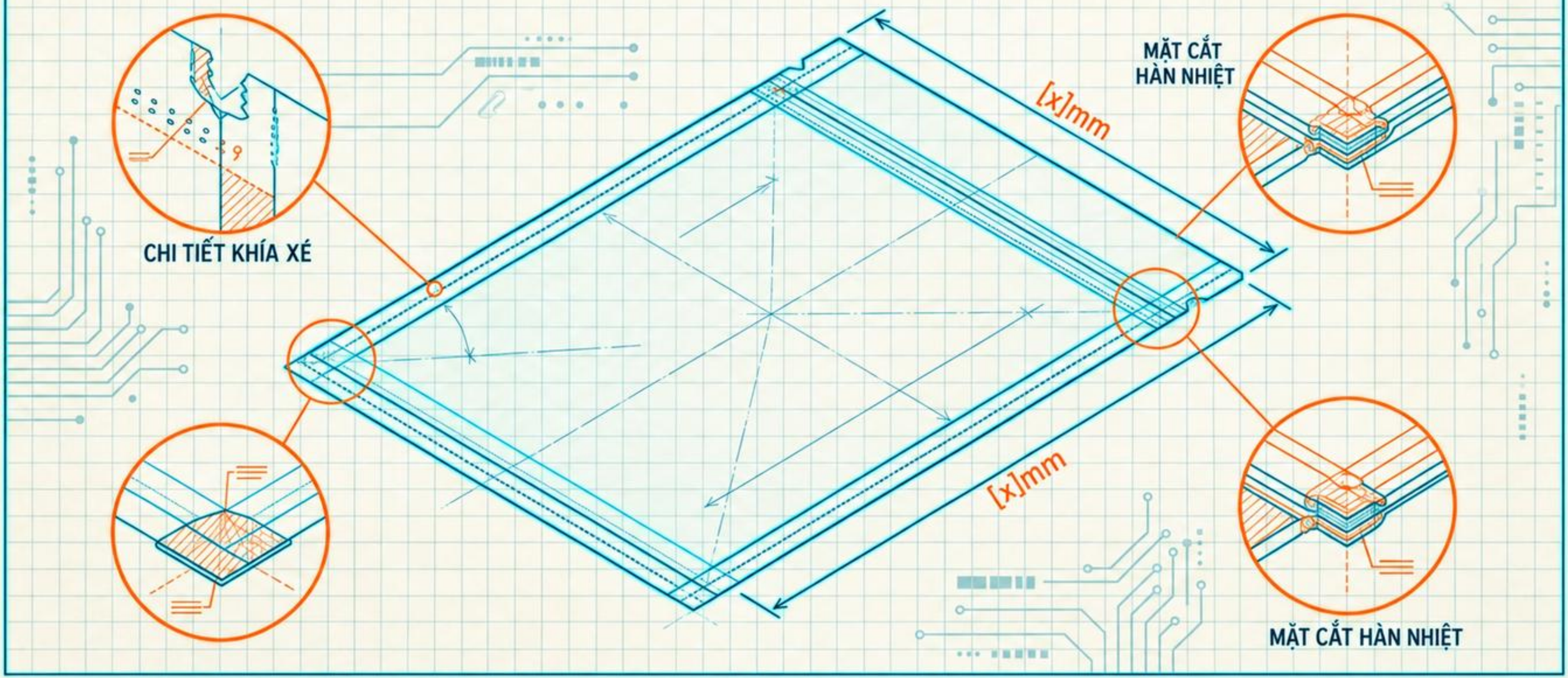
TÚI PHẲNG TÙY CHỈNH: BẢN THIẾT KẾ NGUỒN CUNG ỨNG

Hướng dẫn người mua về việc xác định bao bì mềm và làm chủ Yêu cầu Báo giá (RFQ).



CHUYỂN Ý TƯỞNG BAO BÌ THÀNH THÔNG SỐ CÓ THỂ BÁO GIÁ

BƯỚC 1



TÁCH ĐỊNH DẠNG Tách yêu cầu túi phẳng tùy chỉnh khỏi các hướng bao bì mềm khác.



BƯỚC 2



ĐÓNG GÓI



CHẤT LỎNG

BỘT

CHẤT RẮN

XÁC ĐỊNH THAM SỐ Chỉ định theo nội dung,

nhu cầu đóng kín.

CỬA SỔ



BƯỚC 3



THỰC HIỆN RFQ Chuẩn bị bản tóm tắt chắc chắn sẵn sàng báo giá và đánh giá vật liệu nghiêm ngặt.



CAM KẾT CUỐI CÙNG CẦN BÁO GIÁ, THIẾT KẾ VÀ ĐÁNH GIÁ VẬT LIỆU. BẢN TÓM TẮT NÀY ĐƯA BẠN ĐẾN VẠCH XUẤT PHÁT.

XÁC ĐỊNH NHÓM TÚI PHẲNG THEO CẤU TRÚC

TÚI PHẲNG (MỤC TIÊU)	TÚI ĐỨNG (ĐỐI CHIẾU)	TÚI DÂY RÚT (ĐỐI CHIẾU)	HỘP CỨNG (ĐỐI CHIẾU)
			
Bao bì hàn kín có mặt trước và mặt sau, độ sâu tự nhiên hạn chế, phù hợp sát với sản phẩm.	Được xác định bởi đáy có hông gấp tự đứng. Đứng trên kệ, chứa thể tích lớn, phân phối nhiều lần.	Được xác định bởi dây rút thu gom thay vì hàn nhiệt/keo.	Được xác định bởi hình học cố định thay vì phù hợp với sản phẩm.

GHÉP ĐỊNH DẠNG VỚI ỨNG DỤNG

TÚI TÀI LIỆU



TÚI PHỤ KIỆN



GÓI MẪU



GÓI MỸ PHẨM



BỘ DỤNG CỤ



TÚI LIÊN QUAN THỰC PHẨM

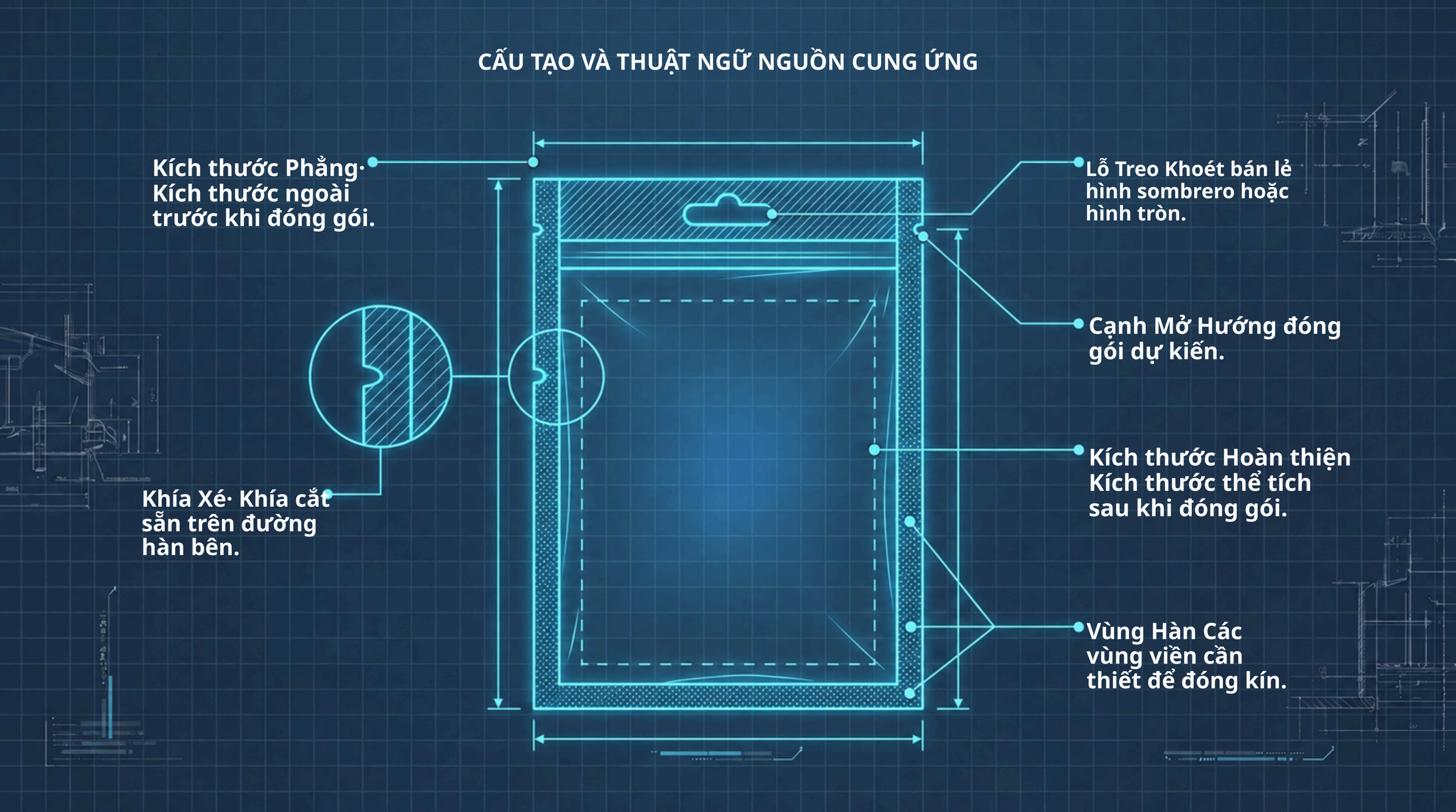


rằng mọi túi phẳng đều
tự động phù hợp cho:



Những điều này cần kỹ thuật chuyên biệt

CẤU TẠO VÀ THUẬT NGỮ NGUỒN CUNG ỨNG



HÌNH THỨC SO VỚI CHỨC NĂNG: TÁCH THẨM MỸ KHỎI HIỆU NĂNG



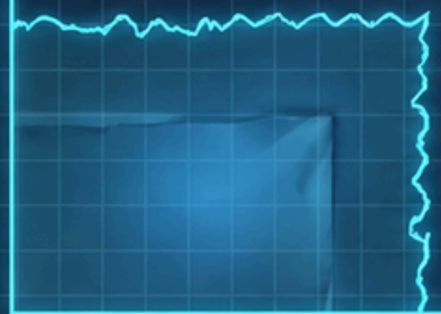
Cửa sổ Trong suốt

≠



Giải pháp Cản

Quyết định về hình thức (độ trong, độ đục, cửa sổ, vẻ kim loại) không đảm bảo bảo vệ môi trường.



Mép Hàn Nhiệt

≠

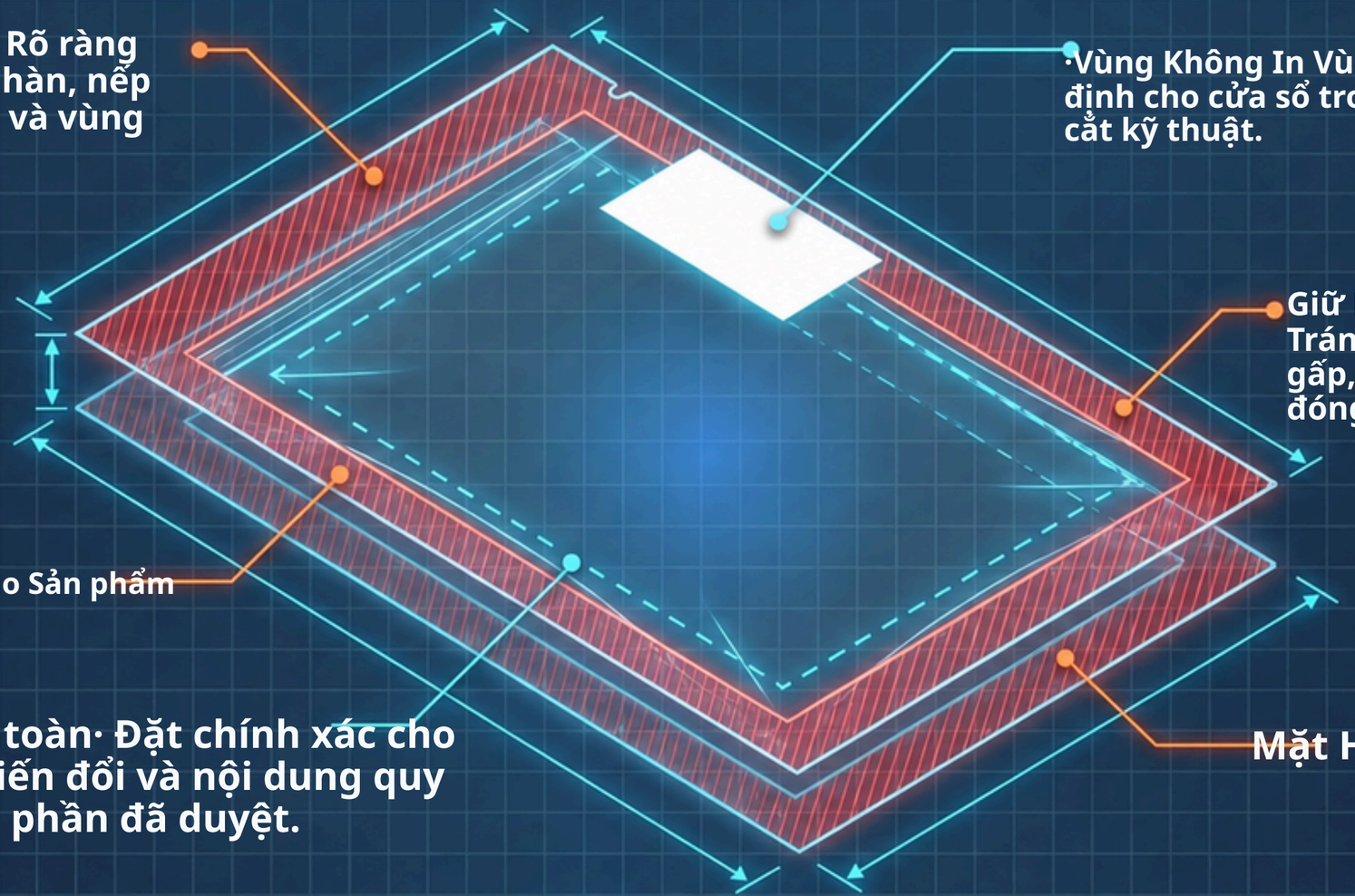


Bằng chứng Can thiệp hoặc Chống Rò rỉ

Đường hàn tiêu chuẩn không tự động cam kết ngăn rò rỉ hoặc có bằng chứng can thiệp nếu không có kỹ thuật cụ thể.

Phân biệt hiệu ứng thị giác mong muốn với yêu cầu chức năng.
Nhu cầu hiệu năng quan trọng cần đánh giá mẫu và thử nghiệm.

KỸ THUẬT HÓA THIẾT KẾ VÀ KIẾN TRÚC THÔNG TIN



Giữ Nội dung Rõ ràng Tránh đường hàn, nếp gấp, mép cắt, và vùng đóng kín.

·Vùng Không In Vùng trống được chỉ định cho cửa sổ trong hoặc khuôn cắt kỹ thuật.

Giữ Nội dung Rõ ràng Tránh đường hàn, nếp gấp, mép cắt, và vùng đóng kín.

Mặt Hướng vào Sản phẩm

Vùng In An toàn· Đặt chính xác cho thông tin biến đổi và nội dung quy định/thành phần đã duyệt.

Mặt Hướng ra Ngoài

Đảm bảo các phiên bản thiết kế phải tách riêng khi đóng gói được xác định rõ ràng.
(Tuyên bố miễn trừ: Bản tóm tắt túi không phải phê duyệt tuân thủ).

LẬP HỒ SƠ CÁC RÀNG BUỘC VẬT LÝ CỦA SẢN PHẨM

Hồ sơ Sản phẩm bên trong



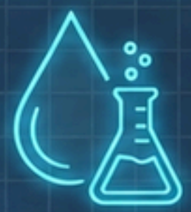
Kích thước & Trọng lượng



Cạnh Sắc



Tiếp xúc Ẩm



Tiếp xúc Dầu



Hồ sơ Mùi



Nhiệt độ



Phương pháp

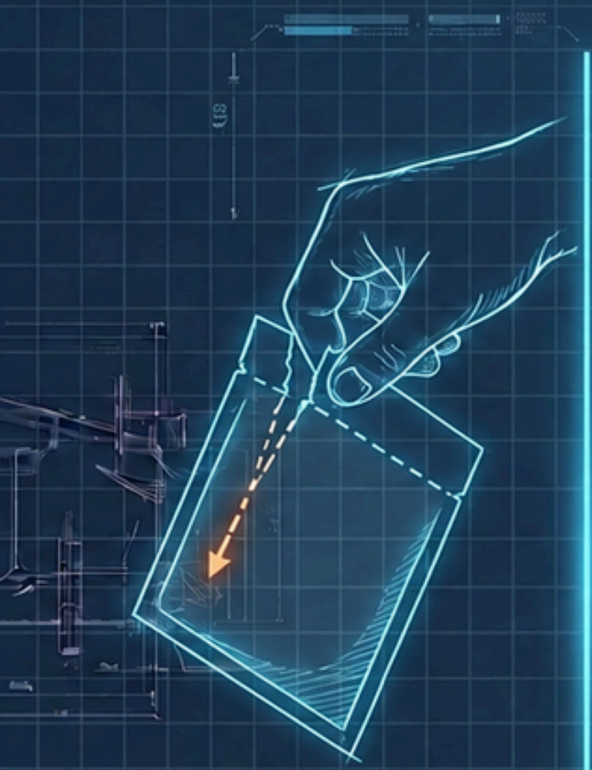


Khoảng Không Đầu Mong muốn

Vai trò Túi

- Ống bọc Ngoài
- **Bao bì Chính**
- Đơn vị Trưng bày Bán lẻ
- Bộ sắp xếp Vận chuyển

XÁC ĐỊNH TRẢI NGHIỆM NGƯỜI DÙNG (UX) CỦA TÚI



Xé Mở Xé ra từ khía cắt sẵn.



Cắt Mở

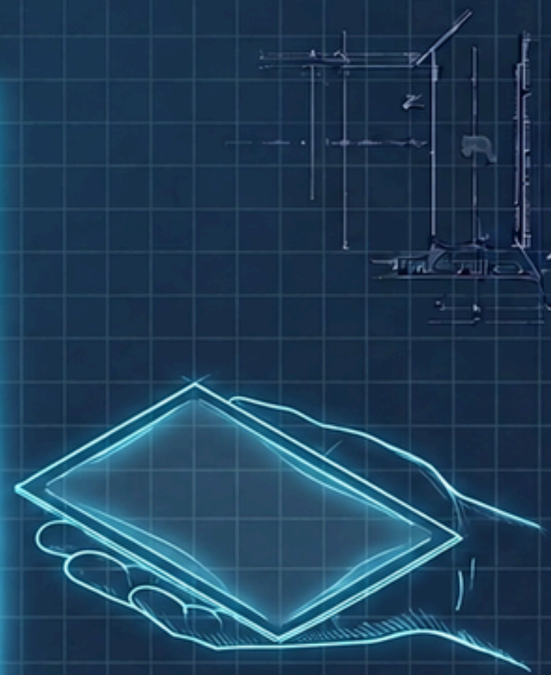
Cần dùng dụng cụ can thiệp.



Đóng Lại Cơ chế liên kết hoặc thanh trượt.



Treo Treo trưng bày bán lẻ.



Ống bọc Hàn kín Mở phá hủy khi nhận hàng.

LOGIC CHUỖI CUNG ỨNG VÀ HẬU CẦN ĐÓNG GÓI

Trạng thái Khi đến

- Giao Mở (Sẵn sàng đóng gói)
- Định hình sẵn (Có cấu trúc)
- Đã Đóng gói (sản xuất theo hợp đồng lf)
- Gộp cùng Miếng chèn



- **Số lượng Phải nêu** theo kích thước, thiết kế và cấu trúc (không phải một tổng kết hợp)
- **Thông số Bó Số lượng** mỗi bó và nhận diện thùng cụ thể.
- **Môi trường Yêu cầu về** độ sạch và điều kiện điểm đến.

Cảnh báo: Lập kế hoạch sản xuất có thể khác đáng kể khi
các phiên bản, cửa sổ, kiểu đóng hoặc đóng gói đặc biệt bị trộn lẫn

DANH SÁCH KIỂM TRA THỰC HIỆN RFQ [PHẦN 1: CẤU TRÚC & HÌNH ẢNH]

Bước 1: Hồ sơ Ứng dụng

Xác định sản phẩm bên trong, phương pháp đóng gói, nhiệt độ và mục đích sử dụng.

Bước 2: Hình học Kích thước

Nêu kích thước phẳng và hoàn thiện, cạnh mở và khái niệm đường hàn dự kiến.

Bước 3: Xác nhận Định dạng

được loại trừ.

Bước 4: Kiến trúc Hình ảnh

Xác định yêu cầu hình ảnh cụ thể gồm phần trong, phần đục, cửa sổ, màu sắc và nhu cầu in.

DANH SÁCH KIỂM TRA THỰC HIỆN RFQ [PHẦN 2: CHỨC NĂNG & TUÂN THỦ]

Bước 5: Nhu cầu Tương tác

Nêu yêu cầu cụ thể về mở, đóng lại, treo và dán nhãn.

Bước 6: Cờ Rủi ro

Đánh dấu rõ chất lỏng, dầu, bột, cạnh sắc, tiếp xúc thực phẩm hoặc bất kỳ mối quan ngại tuân thủ nào.

Bước 7: Kiểm soát Phiên bản

Cung cấp thiết kế cuối cùng và số lượng chính xác theo phiên bản/SKU.

Bước 8: Yêu cầu Xác nhận

Yêu cầu mẫu và đánh giá thử nghiệm cho nhu cầu vật liệu hoặc hiệu năng quan trọng.

QUY TRÌNH THÚC ĐẨY LỰA CHỌN BAO BÌ

[Sản phẩm Thực tế] + [Quy trình Đóng gói] + [Quy trình Mở] = [Cấu trúc Túi Đúng]

~~Chỉ Hình thức~~

~~Không phải yếu tố dẫn dắt~~

Túi phẳng tùy chỉnh phải được chọn dựa trên thực tế vận hành
Hình thức đi theo chức năng.

Hành động: Dùng bản tóm tắt này để khởi động quy trình, nhưng hoàn thiện tính phù hợp cấu trúc,

vị trí thiết kế, đóng gói và điều khoản thương mại chỉ thông qua báo giá chính thức, thiết kế và đánh giá vật liệu.

GIỚI HẠN KỸ THUẬT VÀ THAM SỐ TUÂN THỦ

Ghi chú và Dung sai

Phạm vi Bản tóm tắt	Không Bảo đảm	Các Bước Tiếp theo Bắt buộc
Tài liệu này hỗ trợ việc xác định thông số nhưng không phải phê duyệt thương mại hoặc kỹ thuật cuối cùng.	Việc sử dụng bản tóm tắt này không tự xác nhận độc lập: hiệu năng cản, tính toàn vẹn đường hàn, an toàn tiếp xúc trực tiếp, ngăn rò rỉ, bằng chứng can thiệp, hạn sử dụng, chứng nhận, cấp vật liệu, giá, số lượng tối thiểu, hoặc tuyên bố thời gian giao hàng.	Các yêu cầu quan trọng về bề mặt, vật liệu, hiệu năng hoặc tuân thủ đương nhiên bắt buộc nhà sản xuất phải đánh giá mẫu và thử nghiệm bổ sung.